

Kh·a h̃ c : **L̃ p h̃ c :** 36CKX2 **Ñm h̃ c :** 2013-2014 **ṇ VHT :** 3
(45,0,0,0,0,0)

H̃ n T : **H̃ c phFn :** 131017303802 - C¹ ng tr³nh nh@ t^ũ GTVT **H̃ c k8 :** HK01

STT	Mã S´	L P SV	H Vê Tậ N	NGÀY SINH	ệ IqM THê NH PHêN						TBC	QUY TS: 30%	ệ IqM THI	QUY TS : 70%	ệ IqM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
1	3673021299	36CKX2	Nguy n Tuệ Anh	15/12/1994	0.0	0.0					0.0	0.0	4.5	3.2	3.2	
2	3673021219	36CKX2	Phũm Thĩ Ki Qu Anh	25/08/1994	8.0	7.0					7.5	2.3	4.0	2.8	5.1	
3	3472020004	34CKX2	V» ệ 1 ng Nê m B	23/02/1992	6.0	7.0					6.5	2.0	4.0	2.8	4.8	
4	3673020867	36CKX2	Tri u Vê n Bũn	1991	6.0	5.0					5.5	1.7	8.0	5.6	7.3	
5	3673020609	36CKX2	B½ Vê n CÊ ng	20/08/1994	7.0	5.0					6.0	1.8	5.0	3.5	5.3	
6	3673022005	36CKX2	Lê CÊ ng	06/11/1994	5.0	7.0					6.0	1.8	3.0	2.1	3.9	
7	3673020795	36CKX2	Nguy n ữ nh Tuệ CÊ ng	11/09/1994	3.0	4.0					3.5	1.1	5.5	3.9	4.9	
8	3673020642	36CKX2	Lê Minh Chí	14/03/1994	9.0	8.0					8.5	2.6	9.0	6.3	8.9	
9	3673020810	36CKX2	Nguy n Ng c Danh	30/03/1994	8.0	8.0					8.0	2.4	5.5	3.9	6.3	
10	3673021683	36CKX2	Mai Tú Di u	19/09/1994	9.0	9.0					9.0	2.7	3.5	2.5	5.2	
11	3673021288	36CKX2	Nguy n Thi n Di u	12/01/1994	6.0	5.0					5.5	1.7	3.0	2.1	3.8	
12	3673021286	36CKX2	L° Hu8nh Anh Duy	22/09/1994	0.0	0.0					0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N° HP
13	3572021782	35CKX1	Trệ n Mũnh Duy	20/06/1992	5.0	6.0					5.5	1.7	6.5	4.6	6.2	
14	3673020825	36CKX2	Võ Thùy Trúc Duyên	14/02/1994	8.0	6.0					7.0	2.1	9.5	6.7	8.8	
15	3673020653	36CKX2	ệ Hg Thệi Dê ng	05/10/1993	5.0	5.0					5.0	1.5	4.0	2.8	4.3	
16	3673020919	36CKX2	Hu8nh Hữ ệ ẻ ng	01/05/1992	7.0	6.0					6.5	2.0	5.5	3.9	5.8	
17	3673020763	36CKX2	B½ M: ệ 1 ng	30/08/1994	0.0	0.0					0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N° HP
18	3673020769	36CKX2	Phũm Thĩ Hâu Em	25/05/1994	8.0	8.0					8.0	2.4	5.5	3.9	6.3	
19	3673020617	36CKX2	Trệ n Nguy n Thanh Hữ	08/07/1993	3.0	5.0					4.0	1.2	5.0	3.5	4.7	

Kh. a h c : L, p h c : 36CKX2 N L m h c : 2013-2014 n VHT : 3
(45,0,0,0,0,0)

STT	Mã S	L, P SV	H, Vê TậN	NGÀY SINH	q IqM THê NH PHêN						TBC	QUY TS: 30%	q IqM THI	QUY TS : 70%	q IqM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
20	3572020631	35CKX1	q inh Vln Hdu	15/06/1993	0.0	0.0					0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HP
21	3673020582	36CKX2	q inh Th HiQ	30/09/1993	8.0	6.0					7.0	2.1	8.0	5.6	7.7	
22	3673021113	36CKX2	Lê Công HiQ	20/10/1993	4.0	5.0					4.5	1.4	5.5	3.9	5.2	
23	3673020885	37CKX2	Nguy, n Duy HiQ	01/09/1994	0.0	0.0					0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
24	3673020783	36CKX2	Hu8nh Minh Hoàng	05/10/1994	0.0	0.0					0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HP
25	3673020711	36CKX2	D-ong Th H	Hóa	05/10/1994	7.0	6.0				6.5	2.0	5.0	3.5	5.5	
26	3673021267	36CKX2	Lê Công Hu8nh	26/11/1994	6.0	7.0					6.5	2.0	9.0	6.3	8.3	
27	3673020888	36CKX2	Nguy, n Phi Hùng	07/07/1994	8.0	7.0					7.5	2.3	7.5	5.3	7.5	
28	3673020794	36CKX2	Trfñ Vln H, u	14/02/1994	9.0	9.0					9.0	2.7	8.0	5.6	8.3	
29	3673020646	36CKX2	L-ai T Kiên	24/10/1994	4.0	3.0					3.5	1.1	1.5	1.1	2.1	N HP
30	3673020481	36CKX2	PhCm Vln Ho ng Kim	20/04/1994	6.0	5.0					5.5	1.7	3.0	2.1	3.8	
31	3472020049	34CKX2	Bá Kin	15/10/1992	0.0	0.0					0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HP
32	3673020858	36CKX2	Phan Duy Kha	07/05/1994	5.0	2.0					3.5	1.1	0.0	0.0	1.1	
33	3673020822	37CKX2	PhCm Thgi Khang	15/08/1994	0.0	0.0					0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
34	3673020527	36CKX2	Nguy, n Phi Khanh	14/03/1994	0.0	0.0					0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HP
35	3673021067	36CKX2	Trfñ Ho ng Nh, t Khanh	14/06/1994	7.0	8.0					7.5	2.3	6.0	4.2	6.5	
36	3572021064	35CKX1	L° Vln Lâm	25/12/1993	6.0	7.0					6.5	2.0	5.5	3.9	5.8	
37	3572021074	35CKX1	Nguy, n Ng c Minh Luân	10/07/1990	5.0	5.0					5.0	1.5	1.5	1.1	2.6	
38	3673020790	36CKX2	Nguy, n Th Kim LuyJh	18/05/1993	8.0	8.0					8.0	2.4	8.5	6.0	8.4	

Kh·a ḥ c : **Ḷ p ḥ c :** 36CKX2 **Ṇm ḥ c :** 2013-2014 **ṇ VHT :** 3
(45,0,0,0,0,0)
Ḥ n T : **Ḥ c phFn :** 131017303802 - C¹ ng tr³nh nh@ t⁵ GTVT **Ḥ c k8 :** HK01

STT	Mã S´	L P SV	H Vê Tậ N	NGÀY SINH	ệ IqM THê NH PHêN						TBC	QUY TSP: 30%	ệ IqM THI	QUY TS : 70%	ệ IqM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
39	3673021092	36CKX2	Trệh VậN Luyệh	10/04/1994	0.0	0.0					0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HP
40	3673021063	36CKX2	Vễ VậN Mễh	07/11/1994	7.0	5.0					6.0	1.8	4.5	3.2	5.0	
41	3572021091	35CKX1	Bỉ n Trỉ u Minh	26/04/1993	7.0	4.0					5.5	1.7	4.0	2.8	4.4	
42	3673020716	36CKX2	Trệh Phệc Nguyên	03/09/1994	4.0	2.0					3.0	0.9	4.5	3.2	4.1	
43	3673020611	36CKX2	Vỗ Thành Nguyên	05/07/1993	7.0	6.0					6.5	2.0	4.0	2.8	4.8	
44	3673020498	36CKX2	ệ Hệg L c h Nhi	20/01/1994	8.0	8.0					8.0	2.4	5.5	3.9	6.3	
45	3673020712	36CKX2	Huệh Thệ Quệh Nhệ	25/09/1994	7.0	8.0					7.5	2.3	5.0	3.5	5.8	
46	3572021111	35CKX1	Huệh Minh Nhệ t	09/02/1993	0.0	0.0					0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
47	3673021459	36CKX2	ệ inh Tỉện Phong	05/11/1994	8.0	7.0					7.5	2.3	6.5	4.6	6.8	
48	3673020864	36CKX2	ệ Hệg Hoệng Phúc	06/11/1994	7.0	7.0					7.0	2.1	5.0	3.5	5.6	
49	3673021462	36CKX2	Nguyệ n Thệnh Phúc	09/10/1993	4.0	2.0					3.0	0.9	5.0	3.5	4.4	
50	3673020812	36CKX2	Bệ Thệ Lệ Quyệ	27/04/1994	8.0	8.0					8.0	2.4	6.5	4.6	7.0	
51	3673020698	36CKX2	ệ Minh Quyệ	15/05/1994	5.0	5.0					5.0	1.5	5.0	3.5	5.0	
52	3673021138	36CKX2	Cao VậN Sang	08/05/1994	7.0	7.0					7.0	2.1	7.0	4.9	7.0	
53	3673020837	36CKX2	Bệ Tỉệh S:	18/02/1994	6.0	6.0					6.0	1.8	5.5	3.9	5.7	
54	3673020520	36CKX2	Phan Thuệ Tánh	12/09/1994	9.0	9.0					9.0	2.7	6.0	4.2	6.9	
55	3673020903	36CKX2	Trệnh Minh Tâm	18/01/1994	8.0	9.0					8.5	2.6	6.5	4.6	7.1	
56	3673020492	36CKX2	Hệ Minh Tỉệh	18/08/1994	7.0	7.0					7.0	2.1	9.0	6.3	8.4	
57	3572021112	35CKX1	Huệh Quang Tỉn	26/10/1992	0.0	0.0					0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HP

Kh·a h̃ c :	L· p h̃ c : 36CKX2	Nl̃m h̃ c : 2013-2014	h̃ VHT : 3 (45,0,0,0,0,0)
H̃ ñT :	H̃ c ph̃Fn : 131017303802 - C ¹ ng tr ³ nh nh̃n t ^ũ b GTVT	H̃ c k8 : HK01	

STT	Mã S	L P SV	H Vê TqN		NGÀY SINH	q IqM THê NH PHêN						TBC	QUY TS: 30%	q IqM THI	QUY TS : 70%	q IqM TK	GHI CHÚ
						L1	L2	L3	L4	L5	L6						
58	3673021256	36CKX2	Dòng Thanh	Tuân	18/05/1994	7.0	8.0					7.5	2.3	5.5	3.9	6.1	
59	3673020874	36CKX2	Trần Thị Thanh	Tuân	10/01/1994	8.0	5.0					6.5	2.0	8.5	6.0	7.9	
60	3673021249	36CKX2	Ngô Quang	Tú	19/07/1994	7.0	5.0					6.0	1.8	5.0	3.5	5.3	N HP
61	3673020667	36CKX2	Nguyễn Ngọc	Tu	19/03/1994	8.0	9.0					8.5	2.6	8.5	6.0	8.5	
62	3673021074	36CKX2	Nguyễn Ngọc	Thịnh	03/02/1994	7.0	5.0					6.0	1.8	5.0	3.5	5.3	
63	3673021093	36CKX2	Phạm Hoàng	Thịnh	07/10/1994	7.0	6.0					6.5	2.0	8.0	5.6	7.6	
64	3673020780	36CKX2	Trần Quang	Thuân	13/02/1994	4.0	3.0					3.5	1.1	5.5	3.9	4.9	
65	3673020532	36CKX2	Nguyễn Thị Minh	Thị	15/07/1993	8.0	7.0					7.5	2.3	9.5	6.7	8.9	
66	3673021127	36CKX2	Nguyễn Thị Thu	Thị	25/04/1994	8.0	9.0					8.5	2.6	7.5	5.3	7.8	
67	3673020801	36CKX2	Kiểm Thị Ngọc Lâm	Thị	06/02/1994	6.0	6.0					6.0	1.8	4.0	2.8	4.6	
68	3673021461	36CKX2	Trần Văn	Thị	17/12/1993	7.0	7.0					7.0	2.1	6.0	4.2	6.3	
69	3673020759	36CKX2	Lê Thị Thủy	Trang	02/06/1992	7.0	6.0					6.5	2.0	8.0	5.6	7.6	
70	3673020845	36CKX2	Dòng Thị	Vân	30/11/1994	7.0	7.0					7.0	2.1	7.0	4.9	7.0	
71	3673020585	36CKX2	Nh Văn	Vĩ	09/11/1993	7.0	8.0					7.5	2.3	5.0	3.5	5.8	
72	3673020586	36CKX2	Nguyễn Thị	Vinh	16/07/1994	6.0	6.0					6.0	1.8	6.0	4.2	6.0	
73	3673021071	36CKX2	Huỳnh Phạm	Vinh	05/01/1994	6.0	5.0					5.5	1.7	6.5	4.6	6.2	
74	3673021157	36CKX2	Bà Văn	VĨ	20/05/1994	8.0	7.0					7.5	2.3	7.5	5.3	7.5	
75	3673020894	36CKX2	Trần Văn	Vị	27/07/1993	9.0	10.0					9.5	2.9	6.0	4.2	7.1	
76	3673021195	36CKX2	Nguyễn Thị	Xuân	22/12/1993	8.0	8.0					8.0	2.4	7.5	5.3	7.7	

Kh. a h c : **L. p h c :** 36CKX2 **N l m h c :** 2013-2014 **q VHT :** 3
(45,0,0,0,0,0)
H' n T : **H' c p h f n :** 131017303802 - C¹ ng tr³nh nh^on t^ub GTVT **H' c k 8 :** HK01

STT	Mã S'	L, P SV	H' Vê TqN	NGÀY SINH	η IqM THê NH PHêIN						TBC	QUY TS: 30%	η IqM THI	QUY TS : 70%	η IqM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
77	3673020674	36CKX2	V» Th' Ng` c YJh	05/02/1994	7.0	9.0					8.0	2.4	5.0	3.5	5.9	

T'ng s' : 77 h' c sinh sinh vi' n

Tp.HCM, ngày / /

Trẻ ng Khoa

Gişo Vi^on B, M¹ n

Giáo V Khoa